

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 332/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn A**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số C Khu V, phường C, thành phố Cần Thơ

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Công T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: C đường số E, khu dân cư T, phường C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số A Khu V, phường A, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Võ Phương Y**, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Số A Khu V, phường A, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị P và bà Võ Phương Y tự nguyện thanh toán cho nguyên đơn ông Trần Văn A tổng số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và nợ lãi 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng). Tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán cho ông Trần Văn A là 67.000.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu đồng). Theo biên nhận nợ ghi ngày 12/7/2023 và ngày 12/12/2023.

Thời gian và cách trả hai bên thống nhất như sau: Mỗi tháng bà Lê Thị P và bà Võ Phương Y phải thanh toán cho ông Trần Văn A số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ 67.000.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu đồng).

Thời gian thanh toán là vào ngày 30 mỗi tháng bắt đầu từ ngày 30/5/2026 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên. Nếu trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày 30 mỗi tháng mà bà Lê Thị P và bà Võ Phương Y không thanh toán số tiền 2.000.000 đồng/tháng, thì ông A có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

- Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thanh toán xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 1.675.000 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) bà Lê Thị P và bà Võ Phương Y phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 1- CT
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Tiến